

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DS-PT

Ngày: 17-11 - 2021

*V/v tranh chấp quyền sử dụng
đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường
- + Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh, ông Nguyễn Văn Thành
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLPT-DS ngày 11/ 8 /2021, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DSST, ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐ-PT, ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** + Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1952;
+ Bà Lê Thị Q, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TM, huyện HT, Bình Thuận

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đỗ Minh Tr, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 44 NTMK, khu phố 2, phường ĐN, TP. Phan Thiết, Bình Thuận (Theo giấy ủy quyền ngày 27/11/2020).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1977, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã MT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân D

Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 1975, vợ chồng ông A, bà Q có khai phá và canh tác diện tích đất tại khu phố 3, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Đến năm 2015, vợ chồng ông A, bà Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 ngày 02/12/2015 đối với 90m² đất ở và 10.696,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 16 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân A. Vào tháng 10/2020, vợ chồng ông làm thủ tục đăng ký biến động để xác định diện tích đất trên là tài sản riêng của vợ chồng ông thì những người con trong gia đình đều đồng ý, riêng ông Nguyễn Xuân D là con trai của ông A, bà Q không đồng ý, vì cho rằng diện tích đất nói trên là do Nhà nước cấp cho hộ nên ông D cũng có phần. Nay ông A, bà Q khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 90m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 16 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 là tài sản riêng của ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q.

Về tài sản trên đất, ông A và bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Xuân D trình bày:

Diện tích 90m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 16 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân A, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Xuân A vào năm 2001. Thời điểm đó, trong hộ gia đình ông D có 04 người là cha mẹ ông, ông và em gái ông nên diện tích đất mà ông A, bà Q đang tranh chấp là tài sản của hộ gia đình, không phải tài sản riêng của ông A, bà Q. Ông cũng là một thành viên trong gia đình vào thời điểm Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông cũng có quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A, bà Q.

Tại phiên tòa ông D trình bày: Ông không khẳng định rằng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp có phần của ông, việc xác định ông có phải là đồng sở hữu đối với quyền sử dụng đất diện tích đất tranh chấp là tùy thuộc vào cơ quan có thẩm quyền, ông không tranh chấp gì cả. Việc ông không đồng ý ký vào văn bản để cha mẹ ông thực hiện thủ tục biến động, vì cha mẹ ông đã lớn tuổi không còn minh mẫn, không thể quản lý tài sản, ông cần phải quản lý tài sản cho cha mẹ ông. Về tài sản trên đất ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân L trình bày: Việc cha mẹ ông khởi kiện là đúng quy định của pháp luật, vì nguồn gốc diện tích 90m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 16 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 là do cha mẹ ông khai phá. Đối với tài sản trên đất là chuồng gà do ông xây dựng thì ông không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông cũng đã có đơn xin

vắng mặt và từ chối tham gia tố tụng tại tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DSST, ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định: Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 118 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” của ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q đối với ông Nguyễn Xuân D.

Công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 90m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân A do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 là tài sản của ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q.

Ông Nguyễn Xuân A, bà Lê Thị Q được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật biến động đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 theo quy định.

- Tài sản trên đất: Không xem xét giải quyết.

2. Về chi phí tố tụng: Không xem xét giải quyết.

3. Án phí:

- Ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà Q thuộc đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí nên quá trình thụ lý ông D, bà Q không nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, vì vậy không hoàn trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

- Ông Nguyễn Xuân D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và Luật Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 ông Nguyễn Xuân D làm đơn kháng cáo, cho rằng căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 cho hộ ông Nguyễn Xuân A thì ông cũng có quyền sử dụng diện tích đất đã cấp cho hộ ông A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Xuân D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp

nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân D; giữ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DSST, ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân. Tuy nhiên cần điều chỉnh quan hệ pháp luật bị tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo hồ sơ cấp đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hàm Tân cung cấp, đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân A thể hiện nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do khai phá vào năm 1973 và Ủy ban nhân dân xã Tân Minh có ý kiến “Đồng ý cấp theo đơn đăng ký”.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thẩm tra xác minh, tại biên bản xác minh ngày 16/4/2021 Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xác nhận: *Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q khai phá năm 1973;*

[3] Hơn nữa, đất này là đất ở và đất trồng cây lâu năm, không phải đất lúa do nhà nước cấp theo bình quân nhân khẩu cho hộ ông Nguyễn Xuân A.

[4] Nên, mặc dù Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 ghi cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân A. Nhưng thực tế quyền sử dụng đất đối với diện tích 90 m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm tại khu phố 3, Tân Minh, Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q.

[5] Theo Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thì 90 m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm tại Khu phố 3, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Xuân A, bà Lê Thị Q.

[6] Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định 90 m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm tại Khu phố 3, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận là tài sản của ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q là có căn cứ.

[7] Nên kháng cáo của ông Nguyễn Xuân D không có căn cứ để hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; bản án sơ thẩm vì vậy được giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[8] Tuy nhiên, nguyên đơn với bị đơn tranh chấp về quyền sử dụng đất, mà không tranh chấp tài sản trên đất. Quan hệ pháp luật bị tranh chấp trong vụ án này phải là tranh chấp quyền sử dụng đất, chứ không phải tranh chấp quyền sở hữu tài sản như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Nên hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh cho đúng quan hệ như phần đầu bản án phúc thẩm đã xác định.

[9] Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông Nguyễn Xuân D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DSST, ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Áp dụng Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q.

- Công nhận quyền sử dụng 90m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân A do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 là tài sản chung của ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị Q.

Ông Nguyễn Xuân A, bà Lê Thị Q có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật Đất đai.

- Ông Nguyễn Xuân D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Tân;
- THADS huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ, Tòa Dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Cường

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 17 tháng 11 năm 2021

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

- *Các thẩm phán*: Ông Võ Việt Minh, ông Nguyễn Văn Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 87 /2021/TLPT-DS ngày 11 / 8 /2021, về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết 3/3 nhất trí quyết định như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân D; giữ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DSST, ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Áp dụng Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân D và bà Lê Thị Q.

- Công nhận quyền sử dụng 90m² đất ở và 10696,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 282858 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân D do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/12/2015 là tài sản chung của ông Nguyễn Xuân D và bà Lê Thị Q.

Ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật Đất đai.

- Ông Nguyễn Xuân D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản lập xong các thành viên trong hội đồng xét xử đã đọc lại nhất trí và ký tên dưới đây.

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Võ Việt Minh Nguyễn Văn Thành

Đặng Văn Cường